TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TRÀ VINH** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – hạnh phúc**

Bản án số: 09/2022/KDTM-ST
Ngày: 14-9-2022
V/v Tranh chấp hợp đồng mua bán

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TRÀ VINH, TỈNH TRÀ VINH.

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa:* Bà Bùi Thị Bích Chi

- *Các Hội thẩm nhân dân*:
1. Bà Thạch Thị Mỹ Kim
2. Ông Cao Minh Sơn

- *Thư ký phiên tòa*: Ông Đặng Văn Giữ, cán bộ Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa:* Bà Phạm Thu Giang, Kiểm sát viên.

Trong ngày 14 tháng 9 năm 2022, tại phòng xử án của Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh, tiến hành mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án Kinh doanh thương mại thụ lý số: 02/2022/TLST-KDTM, ngày 09 tháng 6 năm 2022, về việc "Tranh chấp hợp đồng mua bán". Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2022/QĐXXST-KDTM, ngày 25 tháng 8 năm 2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Công ty cổ phần xây dựng Z

Người đại diện theo pháp luật: ông Nguyễn Vũ V, chức vụ: Tổng giám đốc

Địa chỉ: Số X, đường T, khóm M, phường R, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Từ Duy K, sinh năm 1980, theo văn bản ủy quyền ngày 03/11/2020.

Địa chỉ: Ấp N, xã P, huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh.

- *Bị đơn*: Công ty cổ phần đầu tư xây dựng Y

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Phúc V, chức vụ: Tổng Giám đốc (vắng mặt)

Địa chỉ: Tầng L, số S R, Phường A, Quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

Bà Lê Thị Mỹ U, Phó Giám đốc Công ty cổ phần đầu tư xây dựng Y (vắng mặt)

Địa chỉ: Số F, đường G, Phường A, Quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh.

Ông Từ Duy K là người đại diện hợp pháp của nguyên đơn Công ty Cổ phần xây dựng Z có đơn xin xét xử vắng mặt nên vắng mặt tại phiên tòa. Bị đơn do người đại diện theo pháp luật là ông Nguyễn Phúc H và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Lê Thị Mỹ U vắng mặt tại phiên tòa không lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Trong đơn khởi kiện đề ngày 03/11/2020 và lời khai của phía nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn là ông Từ Duy K trình bày:

Ngày 27 tháng 7 năm 2019, Công ty cổ phần xây dựng Z do ông Nguyễn Quốc D, chức vụ Phó Tổng giám đốc làm đại diện theo ủy quyền , theo giấy ủy quyền số: 40/UQ.PT ngày 01/3/2016 do Tổng Giám đốc Công ty cổ phần xây dựng Z và Công ty cổ phần đầu tư xây dựng Y do bà Lê Thị Mỹ U, chức vụ Phó Tổng Giám đốc làm đại diện theo công văn ủy quyền số: 08/CV-HV, ngày 02/01/2019 của Tổng Giám đốc Công ty cổ phần đầu tư xây dựng Y, đã ký hợp đồng mua bán bê tông số: 48/HĐMB/HV-PT. Theo nội dung hợp đồng thì Công ty Y mua bê tông của Công ty Z có thể hiện đầy đủ về chủng loại, khối lượng, đơn giá và thời gian cung cấp bê tông với tổng giá trị hợp đồng và tổng khối lượng được thực hiện bằng biên bản xác nhận khối lượng thực tế, phương thức thanh toán và các giao kết khác. Sau khi ký kết hợp đồng, Công ty Z đã thực hiện giao bê tông cho Công ty Y như đã thỏa thuận. Ngày 08/01/2020, Công ty Z và Công ty Y đối chiếu công nợ với số tiền Công ty Y còn nợ công ty Z là 579.416.000 (năm trăm bảy mươi chín nghìn bốn trăm mười sáu) đồng. Đến ngày 29/7/2020, Công ty Y mới thanh toán cho Công ty Z số tiền 99.978.000 (chín mươi chín triệu chín trăm bảy mươi tám nghìn) đồng và còn nợ lại 479.438.000 (bốn trăm bảy mươi chín nghìn bốn trăm ba mươi tám nghìn) đồng. Công ty chúng tôi đã nhiều lần liên hệ để yêu cầu Công ty Y trả tiếp số tiền còn nợ nhưng Công ty Y cứ cố tình né tránh nghĩa vụ trả nợ. Nay tôi đại diện cho Công ty cổ phần xây dựng Z yêu cầu Tòa án giải quyết buộc Công

ty cổ phần đầu tư xây dựng Y trả lại số tiền mua bê tông còn nợ là 479.438.000 (bốn trăm bảy mươi chín nghìn bốn trăm ba mươi tám nghìn) đồng và tiền lãi phát sinh với mức lãi suất 0,75%/tháng tính từ ngày 15/02/2020 (Công ty Z đã không tính lãi trong khoản thời gian từ ngày 01/02/2020 đến ngày 14/02/2020 để tạo điều kiện cho Công ty Y có thêm thời gian thanh toán) cho đến khi Công ty cổ phần đầu tư xây dựng Y trả hết số tiền còn nợ.

- *Ông Nguyễn Phúc H là người đại diện hợp pháp của bị đơn Công ty cổ phần đầu tư xây dựng Y vắng mặt nhưng có lời khai thể hiện*: Công ty Y xác nhận có mua bê tông của Công ty Z và xác nhận còn công nợ chưa thanh toán cho Công ty Z. Lý do để tồn đọng công nợ lâu là do dự án mà Công ty Z đổ bê tông chưa được ngân hàng duyệt và giải ngân vốn vay, cùng lúc phát sinh dịch Covid-19 trong 02 năm 2020, 2021 nên dự án gặp trở ngại về phê duyệt vay vốn. Hiện nay Công ty Y đang đàm phán với đối tác đầu tư và có hướng ra về tài chính để tiếp tục dự án và thanh toán dứt điểm cho khoản công nợ với Công ty Z. Công ty Y sẽ sắp xếp thanh toán cho Công ty Z với lịch như sau: Trước 31/8/2022 thanh toán 50% công nợ gốc. Trước 30/9/2022 thanh toán 50% công nợ gốc còn lại và lãi phát sinh.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Lê Thị Mỹ U vắng mặt nên không có lời trình bày.*

Tại phiên tòa hôm nay, phía nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt với nội dung vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là yêu cầu bị đơn Công ty Cổ phần đầu tư xây dựng Y phải trả lại cho nguyên đơn Công ty cổ phần xây dựng Z số tiền mua bê tông còn nợ là 479.438.000 (bốn trăm bảy mươi chín nghìn bốn trăm ba mươi tám nghìn) đồng và tiền lãi phát sinh với mức lãi suất 0,75%/tháng tính từ ngày 15/02/2020 cho đến khi Công ty Cổ phần đầu tư xây dựng Y trả hết số tiền còn nợ.

Bị đơn Công ty Cổ phần đầu tư xây dựng Y và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Lê Thị Mỹ U vắng mặt nên không có lời trình bày.

Các đương sự cũng không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và cũng không đương sự nào cung cấp bổ sung tài liệu, chứng cứ gì để chứng minh cho yêu cầu của mình.

Quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh đối với việc tuân theo pháp luật tố tụng:

- Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về: thẩm quyền thụ lý, quan hệ pháp luật tranh chấp, xác định tư cách pháp lý và mối quan hệ những người tham gia tố tụng, thu thập chứng cứ, thời hạn xét xử, quyết định đưa vụ án ra xét xử, thời hạn gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu, cấp, tống đạt các văn bản tố tụng cho Viện kiểm sát và những người tham gia tố tụng.

- Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa hôm nay đã tuân thủ đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Đối với đương sự trong vụ án: Từ khi thụ lý đến thời điểm này, nguyên đơn đã chấp hành đúng theo quy định tại các Điều 70, 71 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn không chấp hành đúng theo quy định tại các Điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không chấp hành đúng theo quy định tại các Điều 70, 73 Bộ luật tố tụng dân sự

- Đối với việc giải quyết vụ án: Qua nghiên cứu hồ sơ, các tài liệu, chứng cứ đã được Hội đồng xét xử xem xét và kết quả tranh luận của những người tham gia tố tụng tại phiên tòa, xét thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở để chấp nhận.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 30; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. Áp dụng Điều 50; Điều 306 Luật Thương mại. Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 "Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án".

Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty Cổ phần xây dựng Z.

Buộc bị đơn Công ty Cổ phần đầu tư xây dựng Y trả lại số tiền mua bê tông còn nợ là 479.438.000 (bốn trăm bảy mươi chín nghìn bốn trăm ba mươi tám nghìn) đồng và tiền lãi phát sinh với mức lãi suất 0,75%/tháng tính từ ngày 15/02/2020 cho đến khi Công ty Cổ phần đầu tư xây dựng Y trả hết số tiền còn nợ.

Về án phí: Buộc bị đơn phải nộp án phí Kinh doanh thương mại sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật của vụ án: "Tranh chấp hợp đồng mua bán", căn cứ vào khoản 1 Điều 30; điểm b khoản 1 Điều 35; điểm a, b khoản 1 Điều 39 của Bộ

luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.

[2] Về tố tụng:

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn Công ty Cổ phần đầu tư xây dựng Y và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Lê Thị Mỹ U đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa lần thứ 02 nhưng vẫn vắng mặt không có lý do.

Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự này theo quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung vụ án:

Bị đơn Công ty Cổ phần đầu tư xây dựng Y nợ tiền mua bê tông của nguyên đơn Công ty Cổ phần xây dựng Z là có thật, được thể hiện tại hợp đồng mua bán bê tông số: 48/HĐMB/HV-PT ngày 02/01/2019 và bản, đối chiếu công nợ ngày 08/01/2020 với số tiền còn nợ là 579.416.000 (năm trăm bảy mươi chín nghìn bốn trăm mười sáu) đồng là có thật, đã được bị đơn thừa nhận (BL 68-69). Đến ngày 29/7/2020, Công ty Y thanh toán cho Công ty Z số tiền 99.978.000 (chín mươi chín triệu chín trăm bảy mươi tám nghìn) đồng và còn nợ lại 479.438.000 (bốn trăm bảy mươi chín nghìn bốn trăm ba mươi tám nghìn) đồng. Do phía bị đơn không tiếp tục thực hiện nghĩa vụ thanh toán số tiền còn nợ nên nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả lại số tiền nợ là 479.438.000 (bốn trăm bảy mươi chín nghìn bốn trăm ba mươi tám nghìn) đồng.

Mặc dù phía bị đơn cho rằng bị đơn "sẽ sắp xếp thanh toán cho Công ty Z với lịch như sau: Trước 31/8/2022 thanh toán 50% công nợ gốc; trước 30/9/2022 thanh toán 50% công nợ gốc còn lại và lãi phát sinh" (BL 68, 69), nhưng đến thời điểm xét xử ngày 14/9/2022 phía bị đơn cũng chưa thực hiện được việc trả 50% công nợ gốc theo lịch trình thanh toán nợ ngày 31/8/2022 như bị đơn đã đưa ra.

Tại phiên tòa hôm nay, bị đơn Công ty Cổ phần đầu tư xây dựng Y và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Lê Thị Mỹ U mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không lý do xem như phía bị đơn cố tình trốn tránh thực hiện nghĩa vụ trả nợ và cũng thể hiện các đương sự này đã từ bỏ quyền tự bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của phía mình.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử thấy có đủ căn cứ để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty Cổ phần xây dựng Z yêu cầu bị đơn Công ty Cổ phần đầu tư xây dựng Y phải trả số tiền mua bê tông còn nợ là 479.438.000 (bốn trăm bảy mươi chín nghìn bốn trăm ba mươi tám nghìn) đồng như lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

[4] Về lãi suất: Phía nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải chịu tiền lãi suất do không thực hiện nghĩa vụ thanh toán với mức lãi suất 0,75%/tháng. Xét yêu cầu của phía nguyên đơn là phù hợp với mức lãi suất theo quy định của pháp luật nên có đủ căn cứ để chấp nhận như đề nghị của Vị đại diện viện kiểm sát.

[5] Về thời điểm tính lãi: Theo biên bản đối chiếu công nợ là ngày 08/01/2020 với số tiền còn nợ là 579.416.000 (năm trăm bảy mươi chín nghìn bốn trăm mười sáu) đồng nhưng phía nguyên đơn yêu cầu tính lãi kể từ ngày 15/02/2020 với số tiền nợ còn lại 479.438.000 (bốn trăm bảy mươi chín nghìn bốn trăm ba mươi tám nghìn) đồng là có lợi cho phía bị đơn. Do đó, Hội đồng xét xử xác định thời điểm tính lãi như yêu cầu của nguyên đơn là có căn cứ để chấp nhận.

[6] Về số tiền lãi:

Về thời gian tính lãi từ ngày 15/02/2020 đến ngày 14/9/2022 là 31 tháng. Số tiền lãi được tính cụ thể như sau:

Tổng tiền lãi là:

479.438.000đ x 0.75%/tháng x 31 tháng = 111.469.335đ

[7] Về án phí: Buộc bị đơn Công ty Cổ phần đầu tư xây dựng Y phải nộp án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Do được chấp nhận yêu cầu khởi kiện nên nguyên đơn Công ty Cổ phần xây dựng Z không phải nộp án phí sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ cào khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a, b khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, Điều 207 và điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ các Điều 398; 430; 440; 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Căn cứ Điều 24; Điều 50; Điều 306 và Điều 317 Luật Thương mại.

Căn cứ khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa XIV Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty Cổ phần xây dựng Z.

Buộc bị đơn Công ty Cổ phần đầu tư xây dựng Y phải trả cho nguyên đơn Công ty Cổ phần xây dựng Z tổng số tiền nợ là 590.907.335 (năm trăm chín mươi

triệu chín trăm lẻ bảy nghìn ba trăm ba mươi lăm) đồng, trong đó tiền nợ gốc là 479.438.000 (bốn trăm bảy mươi chín nghìn bốn trăm ba mươi tám nghìn)đồng và tiền lãi phát sinh tính từ ngày 15/02/2020 đến ngày xét xử sơ thẩm 14/9/2022 với mức lãi suất 0,75%/tháng là 111.469.335 (một trăm mười một triệu bốn trăm sáu mươi chín nghìn ba trăm ba mươi lăm) đồng.

Kể từ ngày 15/9/2022, nếu bên phải thi hành án vi phạm nghĩa vụ thanh toán nêu trên và có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Về án phí Kinh doanh thương mại sơ thẩm: Buộc bị đơn Công ty Cổ phần đầu tư xây dựng Y phải nộp 27.636.300 (hai mươi bảy triệu sáu trăm ba mươi sáu nghìn ba trăm) đồng, nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự.

Công ty Cổ phần xây dựng Z không phải nộp án phí sơ thẩm nên được nhận lại số tiền tạm ứng án phí 12.000.000 (mười hai triệu) đồng mà Công ty Cổ phần xây dựng Z đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0003912, ngày 09/11/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai báo cho đương sự vắng mặt tại phiên tòa biết được quyền kháng cáo kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã, phường nơi đương sự cư trú để Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh xét xử lại theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND TTV;
- VKSND TPTV;
- Chi cục THADS TPTV;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Thị Bích Chi